

TT-ĐT

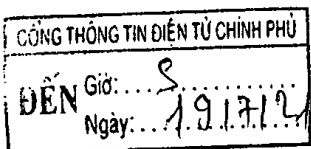
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1242/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Tổ công tác) về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương trên cơ sở tổ chức lại Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài được thành lập theo Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các thành viên sau đây:

1. Tổ trưởng Tổ công tác: Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh.
2. Tổ phó thường trực Tổ công tác: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng.
3. Các Tổ phó Tổ công tác: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thứ trưởng Bộ Tư pháp.
4. Các thành viên Tổ công tác là lãnh đạo các bộ, cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

5. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Thủ trưởng các bộ, cơ quan quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo bộ, cơ quan tham gia Tổ công tác và gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với các bộ, cơ quan đã cử đại diện tham gia Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài theo Quyết định số 850/QĐ-TTg, Thủ trưởng các bộ, cơ quan căn cứ nhiệm vụ của Tổ công tác quy định tại Điều 2 Quyết định này để xem xét, quyết định việc thay đổi đại diện lãnh đạo bộ, cơ quan tham gia Tổ công tác trong trường hợp cần thiết.

6. Tùy thuộc yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác và theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ công tác có thể mời thêm lãnh đạo một số cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác

1. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

a) Tổ chức rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành, địa phương;

b) Giải thích, hướng dẫn thực hiện thống nhất quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy triển khai dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật;

c) Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các bộ, ngành và địa phương để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư;

d) Đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền;

đ) Đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương;

e) Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm nắm bắt kịp thời cơ hội hợp tác đầu tư trong tình hình mới;

g) Chủ động tiếp cận, đàm phán với các Tập đoàn lớn, có công nghệ cao nhằm vận động, xúc tiến đầu tư;

h) Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các dự án có chất lượng, quy mô vốn lớn, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, có sự lan tỏa, cam kết hợp tác, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị, đầu tư vào các công đoạn có giá trị gia tăng cao gắn với hợp tác đào tạo nhân lực, nghiên cứu và phát triển;

i) Hỗ trợ, giải quyết các vướng mắc cho các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang tìm hiểu cơ hội đầu tư, mở rộng đầu tư tại Việt nam;

k) Định kỳ hằng quý hoặc trong trường hợp cần thiết báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả, tiến độ, hướng xử lý nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị khen thưởng, kỷ luật các tổ chức, cá nhân liên quan;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyền hạn của Tổ công tác:

a) Yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện, cử cán bộ và giải quyết dứt điểm vướng mắc thuộc thẩm quyền của cơ quan đó;

b) Mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và địa phương liên quan hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

3. Các dự án thuộc phạm vi nhiệm vụ rà soát của Tổ công tác tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Dự án đầu tư công (bao gồm dự án ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài);

b) Dự án đầu tư kinh doanh (bao gồm dự án đầu tư trong nước và dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài - FDI);

c) Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Phạm vi rà soát của Tổ công tác không bao gồm các dự án đang được các tổ công tác, ban chỉ đạo khác chỉ đạo thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ công tác

1. Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định này và Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

2. Tổ công tác làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm về phần việc được phân công.

3. Tổ trưởng Tổ công tác được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Tổ phó thường trực Tổ công tác sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ công tác. Các Tổ phó Tổ công tác và thành viên Tổ công tác được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được giao của Tổ công tác.

4. Tổ trưởng Tổ công tác ban hành Quy chế và kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

Điều 4. Nhóm giúp việc Tổ công tác

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Nhóm giúp việc của Tổ công tác để tham mưu, giúp Tổ công tác tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Thành viên Nhóm giúp việc bao gồm Trưởng một số đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 1 Quyết định này.

3. Thành viên Nhóm giúp việc có trách nhiệm đề xuất, tham mưu, tổng hợp các nội dung làm việc của Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác, Nhóm giúp việc được bố trí riêng trong dự toán ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kinh phí hoạt động của thành viên Tổ công tác, Nhóm giúp việc thuộc các bộ, cơ quan quy định tại khoản 4 và 6 Điều 1 Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của bộ, cơ quan đó.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các thành viên quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CN (2b). *ML*

THỦ TƯỚNG



[Handwritten Signature]

Phạm Minh Chính